

TỔ CHỨC BỘ MÁY TÀI CHÍNH CỦA VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1951

Wang Shuhui

NCS. K36, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bài viết này trình bày một cách hệ thống về sự kế thừa và biến đổi tổ chức bộ máy tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn từ tháng 9 năm 1945 đến đầu năm 1951 dựa trên những tài liệu lưu trữ tiếng Việt. Trong giai đoạn 1945-1946, tổ chức bộ máy tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về cơ bản vẫn giữ lại những tổ chức bộ máy tài chính cũ do chính quyền Đông Dương thuộc Pháp lập nên trước đó. Trong quá trình toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiến hành điều chỉnh bộ máy tài chính để thích ứng với tình hình mới. Theo đặc điểm tổ chức bộ máy tài chính từng giai đoạn, bài viết này sẽ trình bày theo hai thời kì khác nhau 1945-1946 và 1947-1951.

Từ khóa: tổ chức bộ máy tài chính, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nha ngân khố, Nha Thuế trực thu.

1. Mở đầu

Nghiên cứu về tình hình mới tổ chức bộ máy tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có một số công trình được công bố. Từ những năm 50 đến đầu những năm 60 thế kỉ XX đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử tài chính Việt Nam. Tuy vậy vẫn chưa có một nghiên cứu nào trình bày một cách hệ thống về vấn đề này. Bài viết này sẽ tiếp nối những nghiên cứu hiện có về hệ thống tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1945-1951 dựa theo nguồn tài liệu lưu trữ.

Xét qua tình hình nghiên cứu về vấn đề này, do những hạn chế về mặt chủ quan và khách quan, những thành quả nghiên cứu bằng tiếng Trung không nhiều, có thể kể đến một số bài viết như: *Tài chính Quốc gia Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, *Sự phát triển nền tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*,... [1], [2].

Một số nghiên cứu bằng tiếng Việt như: *Lịch sử tài chính Việt Nam*, *70 năm tài chính Việt Nam (1945-2000)* [3], [4],... Nhìn chung, trong nội dung những công trình này, nội dung về vấn đề bộ máy tài chính chiếm tỉ lệ tương đối nhỏ và cũng chưa được trình bày rõ ràng, hệ thống. Bài viết này sẽ trình bày một cách hệ thống về bộ máy tài chính từ Trung ương đến địa phương của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ tháng 9/1945 đến nửa đầu năm 1951.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giai đoạn 1945-1946

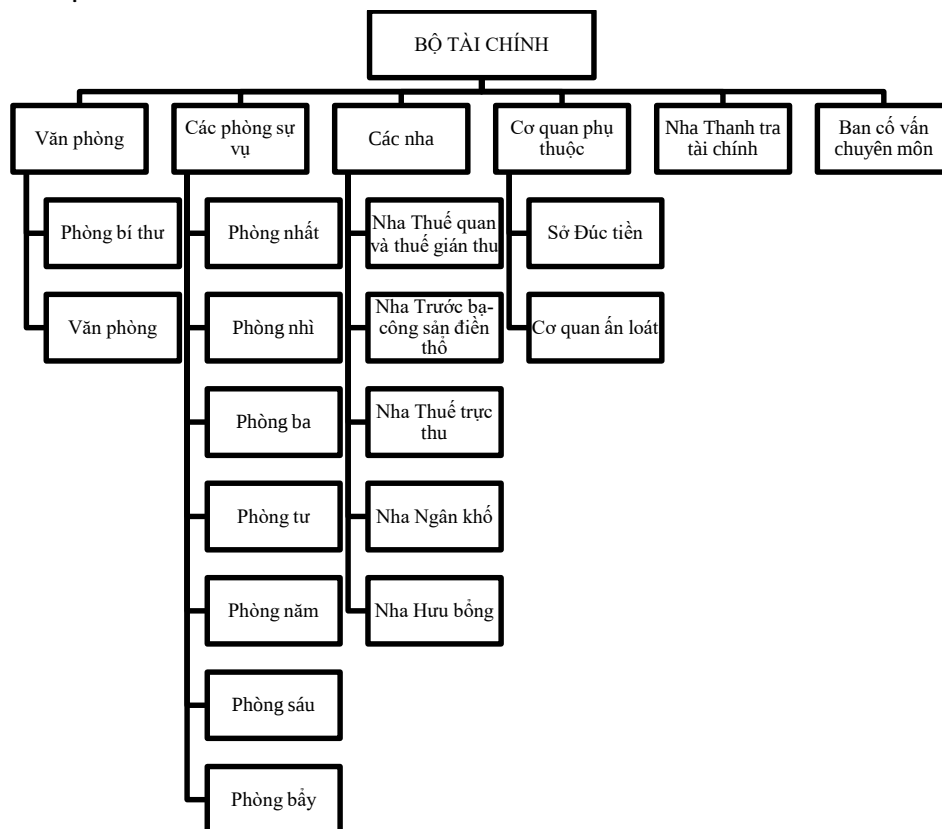
Tổ chức bộ máy tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1945-1951, kế thừa bộ máy tài chính của thời kì Pháp thuộc, nhưng có điều chỉnh.

Ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố thành lập gồm 13 bộ, trong đó có Bộ Tài chính. Ngày 10/9/1945, Chính phủ lâm thời bắt đầu điều chỉnh chế độ tài chính, sắc lệnh số 26 quy định “những luật lệ mà Sở Tổng thanh tra muối và thuốc phiện và các sở Thương chính Bắc, Trung và Nam Bộ hiện đang thi hành, nay tạm được giữ để thi hành trong toàn quốc Việt Nam, cho đến khi có lệnh mới” [5]. Cùng ngày, sắc lệnh số 27 đặt ra “Sở Thuế quan và thuế gián thu” để “đảm nhiệm công việc của Sở Tổng thanh tra độc quyền muối và thuốc phiện và các Sở Thương chính Bắc, Trung và Nam Bộ”, phụ trách thu các quan thuế nhập cảng và xuất cảng, thu các thuế gián thu có biên vào sổ tổng dự toán và lại có thể thu hộ các thuế lặt vặt cho quỹ địa phương, quỹ thành phố hay quỹ các phòng thương mại.

Ngày 3/10/1945, Chính phủ lâm thời tuyên bố “bãi bỏ tất cả các công sở và các cơ quan trước thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương... những bất động sản và động sản của tất cả những công sở kể trên đều phải giữ nguyên vẹn và chuyển giao, cùng với những nhân viên hiện tòng sự tại đây, sang các bộ của Chính phủ lâm thời Việt Nam”. Như vậy, Bộ Tài chính đã tiếp nhận được Sở Tài chính, Sở Kiểm sát tài chính, Sở Trước bạ - văn tự - quản thủ điền thổ và thuế gián thu, Nha Thương chính, Sở Chuyên mại muối và thuốc phiện, Sở Tổng ngân khố, Sở Ngân khố Trung Bộ và Nam Bộ, Sở Hưu bổng Đông Dương, tám công sở và cơ quan [5].

Ngày 6/2/1946, Sở Kiểm tra tài chính bị bãi bỏ. Ngày 15/2/1946, thuế trực thu tách ra từ Nha Trước bạ - văn tự - quản thủ điền thổ và thuế gián thu, đặt ra “Sở Thuế trực thu” và được chính thức tổ chức vào ngày 12/4/1946.

Ngoài ra, Bộ Tài chính còn có một số cơ quan phụ thuộc, như Sở Đúc tiền, là một cơ quan để lại của chế độ cũ, chuyên trách đúc các loại tiền kim loại. Ngày 24/9/1945, Sở Đúc tiền sáp nhập vào Nha Ngân khố. Ngày 25/11/1945, thành lập cơ quan ấn loát tại Bộ Tài chính, chính là Cục Ấn loát Việt Nam.



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính năm 1946 [6]

Việc tổ chức lại Bộ Tài chính thực ra đã bắt đầu vào cuối năm 1945. Tháng 11/1945, Bộ Tài chính đã ra nghị định dự thảo về tổ chức và chỉnh đốn các cơ quan tài chính để kiến thiết nền tài chính nước nhà. Từ cuối năm 1945 đến năm 1946, tình hình chính trị Việt Nam khá căng thẳng. Quân Pháp chiếm Bộ Tài chính vào ngày 27/3/1946, chiếm lại Sở Tài chính vào ngày 1/4/1946, nên việc kiện toàn tổ chức bộ máy tài chính bị đình trệ.

Ngày 3/5/1946, Chính phủ liên hiệp chính thức quy định cách tổ chức của các bộ Trung ương, cụ thể mỗi bộ bao gồm một văn phòng, các nha, cơ quan thanh tra và một ban cố vấn. Vì vậy, ngày 29/5/1946, Chính phủ liên hiệp ban bố sắc lệnh, chính thức tổ chức Bộ Tài chính. Theo sắc lệnh này, tổ chức nội bộ Bộ Tài chính gồm một văn phòng, bảy phòng sự vụ, năm nha chuyên môn, hai cơ quan phụ thuộc, một nha thanh tra tài chính và một ban cố vấn chuyên môn.

Văn phòng bộ có Phòng Bí thư, phụ trách tiếp kiến, báo chí, công văn mật, quỹ dự bị, do một bí thư điều khiển. Văn phòng phụ trách nhận và phân phát công văn, tập trung các việc đặc cách, công tác có tính cách chính trị, tham khảo chế độ và vấn đề tài chính. Văn phòng đặt dưới quyền điều khiển của một Đồng lý văn phòng, theo sự cần thiết sẽ có một hoặc hai Tham chính văn phòng giúp việc.

Bảy Phòng sự vụ do một Đồng lý sự vụ điều khiển, 2 phó Đồng lý sự vụ giúp việc. Ngày 9/7/1946, theo đề nghị của ông Đồng lý sự vụ, Bộ Tài chính ra nghị định quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng sự vụ [7].

Năm nha chuyên môn, mỗi nha đặt dưới quyền một giám đốc, do Bộ trưởng trực tiếp lãnh đạo. Trừ Nha Hưu bổng, bốn Nha còn lại đều có tổ chức tại địa phương. Nha Trước bạ - công sản - điền thổ phụ trách việc quản trị công sản, lập bảng khoán điền thổ, đăng kí các văn tự, khế ước, phát mại hay di chuyển bất động sản, đồng thời thu các thứ thuế tem, thuế trước bạ, thuế di sản, thuế mỏ, thuế công ti,... [8].

Nha Ngân khố phụ trách giữ gìn công khố, thu và chi cho quốc gia, giữ kế toán các việc thu và chi thuộc các loại. Ngày 27/6/1946, Bộ Tài chính quy định hệ thống tổ chức và chức trách cụ thể của nha này. Về mặt tổ chức, ở Trung ương có Ngân khố toàn quốc, phụ trách thi hành các việc thu và chi thuộc các ngân sách, ngoài ngân sách và không thuộc ngân sách nào, điều khiển và tập trung công việc kế toán cả ba kì, kiểm soát công việc chuyển ngân của ba kì.

Nha Thuế quan và thuế gián thu mới lập ra vào tháng 9/1945, là cơ quan lớn nhất trong Bộ Tài chính. Ngày 5/2/1946, Bộ Tài chính ra nghị định quy định nhiệm vụ cụ thể cho nha này là: thu các quan thuế nhập cảng và xuất cảng, thu các thuế gián thu có biên vào sổ tổng dự toán, thu các món tiền do sự kinh doanh các độc quyền mà có, có thể thu hộ các thuế lật vật thuộc về quỹ địa phương, quỹ thành phố hay các phòng thương mại.

Nha Thuế trực thu thành lập vào ngày 15/2/1946, có nhiệm vụ nghiên cứu, đề nghị, thi hành và kiểm soát tất cả các công việc có liên can trực tiếp hoặc gián tiếp tới các thứ thuế chính và tạp thuế thuộc loại trực thu trong toàn cõi Việt Nam. Ngày 12/4/1946, tổ chức chi tiết nội bộ của nha này được quy định chính thức [9].

Nha Hưu bổng lúc đầu vẫn dựa theo nguyên tắc cũ để tiến hành công việc, sau đó nghiên cứu và xây dựng chế độ hưu bổng cho công nhân về thợ thuyền. Ngày 1/7/1946, Chính phủ ấn định lại nhiệm vụ của nha này.

Nha Tổng thanh tra tài chính do Tổng Thanh tra tài chính lãnh đạo, ngày 7/6/1946, Chính phủ kháng chiến bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Luyên đảm nhiệm Tổng Thanh tra Tài chính. Tuy vậy phải đến năm 1948 Nha Thanh tra tài chính mới được tổ chức chính thức.

Cơ quan phụ thuộc vẫn là Sở Đúc tiền và cơ quan ấn loát. Trước khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Sở đúc tiền có hai cơ sở: một cơ sở tại Hà Nội, một cơ sở tại Thái Nguyên.

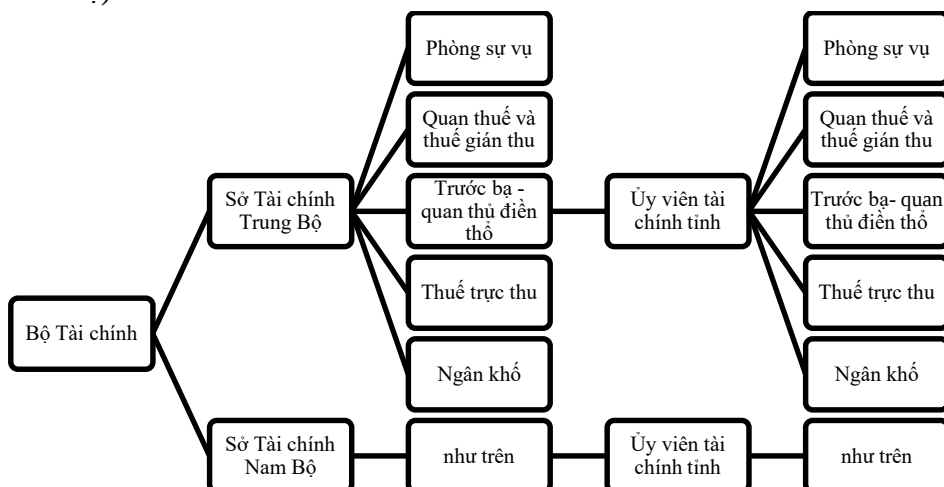
Việt Nam Ấn thư cục (viết tắt VNATC) lúc mới thành lập vào cuối tháng 11/1945, chưa có hoạt động gì. Ngày 20/3/1946, Bộ trưởng Bộ Tài chính ra lệnh mở cửa hàng sách ở Tràng Tiền (Hà Nội). Sau một thời gian sắp đặt lại cửa hàng cùng tổ chức lại nhà máy, đến ngày

16/4/1946, VNATC chính thức mở cửa kinh doanh ngành ấn loát văn hóa và ngành thương mại vật liệu văn phòng.

Theo sắc lệnh tổ chức Bộ Tài chính, trong Bộ còn có một ban cố vấn chuyên môn, nhưng ban này cũng mãi đến năm 1948 mới thành lập.

Tại địa phương, mỗi Kỳ sẽ có một Sở Tài chính (có tài liệu ghi là Nha Tài chính) đặt dưới quyền của một Giám đốc tài chính. Giám đốc tài chính liên lạc trực tiếp với Bộ Tài chính và có nhiệm vụ thi hành những luật lệ về tài chính trong phạm vi Kỳ. Ở mỗi tỉnh có một Ủy viên Tài chính phụ trách thi hành những luật lệ tài chính trong phạm vi tỉnh. Ủy viên này thuộc quyền điều khiển của giám đốc tài chính Kỳ. Giám đốc tài chính Kỳ và Ủy viên tài chính tỉnh sẽ do nghị định của Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ dụng. Các phòng sự vụ và các giám đốc Tài chính Kỳ sẽ dưới quyền điều khiển trực tiếp của Đồng lý sự vụ. Mỗi Sở Tài chính Kỳ thành lập một phòng sự vụ và bốn nha chuyên môn là Quan thuế và thuế gián thu, Trước bạ và quan thủ điền thổ, Thuế trực thu và Ngân khố. Mỗi tỉnh thành lập Ủy viên tài chính, tổ chức nội bộ giống cấp Kỳ.

Trên thực tế, Bộ Tài chính kiêm việc giám đốc Sở Tài chính Bắc Kỳ, trực tiếp lãnh đạo các tỉnh trong phạm vi Bắc Kỳ, chỉ tại Trung Bộ và Nam Bộ thành lập Ủy viên tài chính Trung Bộ và Ủy viên tài chính Nam Bộ (trong công văn thường gọi là Nha Tài chính Trung Bộ và Nha Tài chính Nam Bộ).



Sơ đồ 2. Tổ chức bộ máy tài chính tại địa phương năm 1946 [10]

Cơ quan Trước bạ ở cấp Kỳ và cấp tỉnh về cơ bản vẫn giữ nguyên như thời kỳ trước, nhưng có điều chỉnh.

Về Nha Ngân khố, nhiệm vụ Ngân khố Kỳ được quy định ngày 27/6/1946 gồm thi hành các việc thu và chi thuộc các ngân sách, ngoài ngân sách và không thuộc ngân sách nào; điều khiển và tập trung công việc kế toán của các tỉnh trong phạm vi Kỳ; điều khiển và kiểm soát công việc chuyển ngân trong phạm vi Kỳ. Ngân khố tỉnh phụ trách công việc thu và chi, đảm nhiệm kế toán thuộc các việc thu và chi trong phạm vi tỉnh.

Về Quan thuế và thuế gián thu, Bộ Tài chính ra nghị định vào ngày 5/2/1946, quy định cơ quan Nha Thuế quan và thuế gián thu toàn quốc chia ra làm 3 Bộ: Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, giới hạn địa dư phù hợp với các bộ phận hành chính. Đứng đầu mỗi bộ có một ông giám đốc, do nghị định ông Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ theo lời đề nghị của ông Tổng giám đốc. Mỗi bộ chia làm nhiều khu vực, đứng đầu là một Thanh tra khu vực, do Tổng giám đốc bổ theo lời đề nghị của giám đốc mỗi bộ.

Mỗi khu vực cai quản nhiều chính thu sở, mỗi chính thu sở lại có thể cai quản nhiều tiểu thu sở. Các chủ sự các chính thu sở và tiểu thu sở đều do giám đốc bổ nhiệm. Lại đặt thêm tại Hà Nội, Đà Nẵng và Sài Gòn mỗi nơi một Tổng thu sở để tập trung hết cả các khoản thu chi

trong mỗi bộ. Các chủ sự tổng thu sở do tổng giám đốc bổ nhiệm. Tại mỗi cửa bể Hải Phòng, Đà Nẵng và Sài Gòn đặt một Thanh tra thường trú để coi riêng về việc xuất cảng, nhập cảng. Các thanh tra thường trú do tổng giám đốc bổ nhiệm. Trên thực tế, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ nắm được những cơ quan thuế quan tại Bắc Bộ và Trung Bộ, những cơ sở bộ máy Nha quan thuế và thuế gián thu trong thời kì Pháp thuộc cơ bản được giữ nguyên nhưng có điều chỉnh.

Bảng 1. Các cơ quan thuế quan và thuế gián thu tại Bắc bộ và Trung Bộ năm 1946 [10]

Khu vực		Các phòng thu ngân
Bắc bộ	Khu vực thứ nhất	Chính thu sở Hải Phòng, phụ thu sở Kiến An, chính thu sở Hải Dương, phụ thu sở Ninh Giang, phụ thu sở Vĩnh Bảo, chính thu sở Thái Bình, phụ thu sở Diêm Điền, chính thu sở Hồng Gai, phụ thu sở Cẩm Phả, chính thu sở Móng Cái, phụ thu sở Mũi Ngọc, chính thu sở Quảng Yên, phụ thu sở Ninh Tiệp,...
	Khu vực thứ hai	Tổng thu sở Hà Nội, phụ thu sở Phúc Yên, phụ thu sở Vân Đình, chính thu sở Bắc Ninh, chính thu sở Phủ Lạng Thương, phụ thu sở Lục Nam, chính thu sở Sơn Tây, chính thu sở Thái Nguyên, chính thu sở Phú Thọ, chính thu sở Vĩnh Yên, phụ thu sở Bạch Hạc, chính thu sở Hòa Bình,...
	Khu vực thứ 3	Chính thu sở Hưng Yên, phụ thu sở Bần Yên Nhân, chính thu sở Nam Định, phụ thu sở Lạc Quan, chính thu sở Ninh Bình, phụ thu sở Phát Diệm, chính thu sở Phủ Lý, Chính thu sở Vạn Lý, phụ thu sở Quất Lâm, phụ thu sở Xuân Hà, phụ thu sở Hà Trai,...
	Khu vực thứ tư	Chính thu sở Bắc Cạn, chính thu sở Hà Giang, chính thu sở Cao Bằng, phụ thu sở Bảo Lạc, phụ thu sở Trùng Khánh Phủ, chính thu sở Lạng Sơn, phụ thu sở Đồng Đăng, phụ thu sở Thất Khê, chính thu sở Lào Kai, chính thu sở Lai Châu, chính thu sở Sơn La, chính thu sở Tuyên Quang, chính thu sở Yên Bái,...
Trung Bộ	Khu vực thứ nhất	Chính thu sở Thanh Hóa, phụ thu sở Bến Thủy, phụ thu sở Lạch Trường, phụ thu sở Phú Thọ, phụ thu sở Đồ Lèn, chính thu sở Phú Nghĩa, phụ thu sở Cầu Giát, phụ thu sở Thanh Sơn, chính thu sở Bến Thủy, phụ thu sở Đô Lương, chính thu sở Hộ Độ, phụ thu sở Hà Tĩnh, phụ thu sở Tiên Tri, phụ thu sở Kỳ Anh,...
	Khu vực thứ hai	Tổng thu sở Đà Nẵng, chính thu sở Đồng Hới, phụ thu sở Lệ Thủy, phụ thu sở Quảng Khê, phụ thu sở Ba Đồn, chính thu sở Quảng Trị, phụ thu sở Cửa Tùng, phụ thu sở Kim Long, chính thu sở Thuận Hóa, chính thu sở Hội An, phụ thu sở Tam Kỳ, phụ thu sở Hiệp Hòa, phụ thu sở Chợ Củi,...
	Khu vực thứ ba	Chính thu sở Quảng Ngãi, phụ thu sở Cổ Lũy, phụ thu sở Sơn Trà, phụ thu sở Trung Hòa, phụ thu sở Sa Huỳnh, chính thu sở Quy Nhơn, phụ thu sở An Khê, phụ thu sở Bồng Sơn, phụ thu sở Tuy Hòa,...
	Khu vực thứ tư	Chính thu sở Hòn Khói, phụ thu sở Ninh Hòa, phụ thu sở Ba Ngòi, phụ thu sở Nha Trang thành, phụ thu sở Cà Ná, phụ thu sở Phan Rang, chính thu sở Phan Thiết, phụ thu sở Dương, phụ thu sở Mũi Né, phụ thu sở Phan Rí,...

Về Nha Thuế trực thu, theo nghị định ngày 15/2/1946, ở mỗi Kỳ đặt ra một Nha Thuế trực thu cấp Kỳ chịu trách nhiệm tập trung và kiểm soát các công việc thuế trực thu toàn Kỳ. Các nha thuế trực thu Bắc, Trung và Nam Kỳ do một viên giám đốc trông coi dưới quyền kiểm soát của giám đốc Nha Thuế trực thu Việt Nam. Ở mỗi tỉnh đặt ra một phòng Thuế trực thu hàng tỉnh do một viên chủ sự điều khiển dưới quyền kiểm soát của giám đốc Nha Thuế trực thu cấp Kỳ. Đến đầu tháng 4/1946, tại Bắc Bộ đã có 20 tỉnh thành lập phòng thuế trực thu, đến cuối tháng 5/1946, tại Trung Bộ các phòng thuế trực thu vẫn đang trong quá trình xây dựng.

Tại Nam Bộ, vì Pháp quay trở lại, trong giai đoạn từ tháng 8/1945 đến giữa năm 1946, tổ chức hành chính nói chung và bộ máy tài chính nói riêng vẫn dựa vào hệ thống cũ do chính quyền Đông Dương thuộc Pháp đặt ra. Đến giữa năm 1946, tuy chính phủ đã đặt ra một vài cơ quan tài chính, nhưng tổ chức rất lỏng lẻo. Tình trạng này kéo dài đến tháng 3/1947 [11].

Sau khi cuộc đàm phán Việt - Pháp bị tan vỡ, vào ngày 5/11/1946, Hồ Chí Minh viết bài *Công việc khẩn cấp bây giờ*, đề ra chủ trương trường kỳ kháng chiến [10, tr.140-142]. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến sắp tới, di chuyển các cơ quan chính phủ, xí nghiệp, kho tàng, máy móc ra khỏi Hà Nội. Vì thế, hệ thống tài chính bước vào một giai đoạn mới.

2.2. Giai đoạn 1947-1951

Trong thời gian từ tháng 11/1946 đến hết năm 1947, do bị quân Pháp tấn công, Bộ Tài chính rơi vào tình trạng phải di chuyển liên tục. Lúc đầu, theo kế hoạch di chuyển các cơ quan Trung ương, Bộ Tài chính chuyển đến Hà Đông vào tháng 1/1947, rồi cơ quan ẩn náu của Bộ Tài chính bị oanh tạc tại Chi Nê vào ngày 22/2/1947. Hạ tuần tháng 3/1947, chuyển đến Tuyên Quang, rồi vật tư Bộ Tài chính lại bị oanh tạc trên đường di chuyển vào ngày 22/4/1947. Đến trung tuần tháng 5/1947, lại chuyển đến Bắc Kạn. Trong chiến dịch Việt Bắc, Bộ Tài chính một lần nữa bị oanh tạc tại Bắc Kạn vào tháng 10/1947, rồi buộc phải rời khỏi Bắc Kạn chuyển đi nơi khác.

Mặc dù chiến tranh gây ra rất nhiều khó khăn cho việc hành chính, nhưng trong giai đoạn này Bộ Tài chính tiếp tục chỉnh đốn tổ chức và lập ra một số cơ quan mới theo nhu cầu thực tế. Sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để tiện cuộc di chuyển cơ quan, bảy phòng sự vụ trước đây bị thu hẹp lại còn một phòng bí thư và một phòng sự vụ vào ngày 25/12/1946. Đến ngày 7/1/1947, phòng sự vụ chia lại thành ba khu gồm khu công văn, khu ngân sách và khu kế toán. Sau khi chuyển vào An toàn khu (ATK), phòng sự vụ được tổ chức thành ba phòng vào ngày 24/10/1947, gồm phòng công văn, phòng kế toán và ngân sách và phòng pháp chế.

Năm nha chuyên môn vẫn được giữ nguyên, nhưng trừ Nha Ngân khố ra, tổ chức bộ máy các nha khác đều được giảm bớt. Về quan thuế, đến cuối năm 1947 còn lại khoảng 500-600 nhân viên rải rác ở các tỉnh. Dù công việc không nhiều, nhưng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương giữ những nhân viên này để tránh tình trạng bị Pháp lợi dụng, đồng thời để chuẩn bị nhân tài cho sau khi kháng chiến thành công.

Cơ quan Nha Ngân khố được hoàn thiện dần. Trên thực tế, Ngân khố Trung ương thời Pháp thuộc là một bộ phận của Ngân khố toàn bộ nước Pháp, ở dưới quyền chỉ huy của một thượng cấp ở Pháp, thượng cấp ấy là viên Tổng giám đốc Kế toán toàn quốc và dưới quyền kiểm soát của một Tòa án kế toán gọi là *Cour des compese*. Sau khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, tuy Nha tổng giám đốc Ngân khố Quốc gia Việt Nam trở thành một cơ quan tối cao về kế toán dưới quyền điều khiển trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nhưng vẫn theo mô hình chế độ cũ, ví như Tổng giám đốc Ngân khố quốc gia vẫn kiêm công việc các ti ngân khố Bắc Bộ, về phần tổ chức bộ máy thiếu bộ phận kế toán Trung ương [12]. Nhằm xây dựng một Nha ngân khố độc lập và hoàn bị, Sở Ngân khố Bắc Bộ được lập ra vào ngày 6/9/1947, phụ trách điều khiển công việc các ti ngân khố thuộc Bắc Bộ. Vì giám đốc ngân khố Bắc Bộ đã đảm nhiệm một phần công việc của Tổng giám đốc ngân khố quốc gia, nên chức trách

của Tổng giám đốc Ngân khố Trung ương được quy định lại vào ngày 20/9/1947 [12]. Trong năm 1947, công việc chủ yếu của Nha này là phân phối tiền tệ cho các khu, công việc này chia làm hai trung tâm: một tại Bắc Kạn để phát cho các tỉnh từ Cao Bằng, Thái Nguyên trở lên phía Bắc, một tại Chiêm Hóa để phát cho các tỉnh về tây nam và chuẩn bị tiếp tế cho Trung và Nam Bộ.

Các nha Trước bạ, Trục thu và Hưu bổng đều là nha chuyên môn có nhiệm vụ thu thuế (trục thu, trước bạ) và giữ quỹ hưu bổng (hưu bổng). Công việc của cơ quan này không nhiều. Từ ngày cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, phần lớn nhân viên đã bị cắt giảm, chỉ để lại một số cần thiết.

Cơ quan ấn loát hầu như đã trở thành một cơ quan quan trọng nhất trong Bộ Tài chính, rất nhiều công việc trong cơ quan này do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách. Sau ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, tất cả các ngành thuế khóa và lợi tức quốc gia đều không thu được hoặc chỉ thu một phần rất nhỏ, nền tài chính để cung cấp kháng chiến chỉ có thể dựa vào việc phát hành tiền tệ.

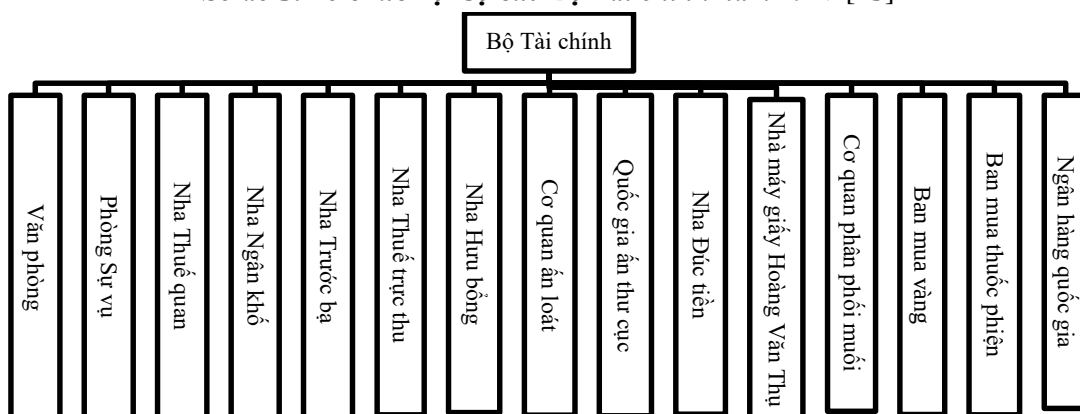
Vì vậy, cơ quan ấn loát đã trở thành mạch máu cho bộ máy kháng chiến. Những năm đầu kháng chiến, có hai cơ quan ấn loát: một cơ quan ấn loát Trung ương, cơ quan thứ hai tại Trung Bộ do giám đốc tài chính Trung Bộ điều khiển, để đề phòng mỗi khi gặp phải tình thế chia cắt giữa miền Trung và Trung ương có nguồn tiếp tế tiền tệ. Tuy vậy, cơ quan ở Trung Bộ gặp nhiều khó khăn do Việt Bắc không đủ điều kiện chuyên môn và kỹ thuật.

Việt Nam quốc gia Ấn thư cục luôn là một bộ phận của cơ quan ấn loát, từ sau Cách mạng tháng Tám chuyên về việc in giấy tờ, báo chí, tài liệu cho tất cả các cơ quan Chính phủ, đặc biệt là tem Bru điện, Trước bạ. Sau khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để tránh sự tập trung việc in giấy bạc vào một cơ quan ấn loát, Việt Nam Ấn thư cục phải đình chỉ các việc khác để chuyên trách việc in giấy bạc các loại nhỏ từ 20 đồng trở xuống và các loại bạc lẻ 0,50.

Về Sở Đúc tiền, từ ngày kháng chiến, cơ quan Hà Nội phải dời vào Thanh Hóa, còn cơ quan Thái Nguyên dời đi Chiêm Hóa. Vì máy móc đồ sộ phải cần sức điện mạnh mới chạy được, và cũng vì không đủ nguyên liệu nên hai cơ quan này phải tạm ngừng hoạt động. Một số lớn máy móc và công nhân nhường cho Quân giới cục của Bộ Quốc phòng. Cơ quan dời đến Thanh Hóa, nhờ có nhà máy thủy điện tại một địa điểm kín đáo, nên một bộ phận Sở Đúc tiền đã bắt đầu hoạt động lại, nhưng sức sản xuất của cơ quan này không quan trọng. Ngoài hai cơ quan nói trên, ở Nha Tài chính Trung Bộ cũng có một cơ quan đúc tiền đồng để giá 2 đồng do sắc lệnh của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho phép lưu hành. Năng lực sản xuất của cơ quan này cũng không nổi bật.

Để đáp ứng nhu cầu cho kháng chiến, một số cơ quan mới được lập ra trong Bộ Tài chính. Trước hết đặt ra một Ủy ban phụ trách đái vàng vào ngày 31/1/1947. Nhưng vì tình hình chiến tranh và số tiền dự trữ không được dồi dào, nên công việc mua vàng không đạt được kết quả như hi vọng trong năm 1947.

Sơ đồ 3. Tổ chức nội bộ của Bộ Tài chính năm 1947 [13]



Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ được thành lập vào khoảng tháng 6/1947, phụ trách sản xuất giấy để cung cấp cho cơ quan ấn loát dùng vào việc ấn loát tiền tệ.

Cơ quan phân phối muối được thành lập trong Bộ Tài chính để tổ chức việc vận chuyển một số lượng muối trên 14.000 tấn từ Vạn Lý lên Việt Bắc. Sau khi cơ quan vận tải và tiếp tế trong Bộ Kinh tế thành lập và tổ chức vào năm 1948, việc phân tán muối mới được giao lại cho cơ quan này.

Ngân hàng Quốc gia Việt Nam thành lập vào ngày 17/9/1947 với nhiệm vụ độc quyền phát hành giấy bạc, giữ những kim khí quý giá cho quốc gia, đóng vai trò là một ngân hàng cho ngân khố quốc gia, cho Chính phủ vay để cấp vốn cho các tổ chức kinh doanh của quốc gia. Nhưng vì tình hình chiến tranh và thiếu nhân tài chuyên môn nên hoạt động Ngân hàng quốc gia vẫn chưa thể bắt đầu được.

Tổ chức bộ máy tài chính ở địa phương cũng thay đổi cho hợp với tình thế do chiến sự lan rộng ở Bắc Bộ. Nhìn chung, trong năm 1947, phạm vi Bộ Tài chính có thể theo dõi được chỉ còn các tỉnh Bắc Bộ. Về tổ chức Ngân khố, đặt ra chức vụ giám đốc Khu phụ trách kiểm soát quý và kế toán chi tiêu của các Ty. Vì Hà Nội (khu XI) và Tây Bắc (khu XIV) đều bị quân Pháp chiếm lại, nên chỉ đặt chức vụ giám đốc cho các khu I, II, III, X và XII. Về mặt quan thuế, ngày 2/5/1947, Bộ Tài chính ra nghị định chính thức kết thúc việc quan thuế Trung ương kiêm công việc Sở giám đốc quan thuế Bắc Bộ, khu vực quan thuế Bắc Bộ được chia làm sáu khu [14]. Về cơ quan trực thu, từ ngày 12/10/1947 tại mỗi khu đặt ra một Sở Thuế trực thu.

Tại Nam Bộ, *Sở tài chính Nam Bộ* được đặt ra vào ngày 15/3/1947, phụ trách công việc lãnh đạo trong phạm vi Nam Bộ, nhưng về mặt tổ chức không được thống nhất tại Nam Bộ nói riêng và với Trung ương nói chung.

Sang năm 1948, cơ quan tài chính từ Trung ương đến địa phương đều được củng cố lại nhờ chuyển vào An toàn khu, kết hợp với cách tổ chức phân tán, đơn giản, thay đổi địa điểm thường trú thường xuyên và áp dụng hình thức tổ chức quân sự thời chiến. Đặc biệt là sau chiến dịch Thu Đông năm 1947, các cơ quan chính phủ Trung ương được củng cố lại, tổ chức bộ máy tài chính cũng được chấn chỉnh, ví dụ Trường Tài chính chuyên khoa được thành lập vào ngày 1/2/1948, Ban Tu thư được lập ra vào ngày 3/3/1948 với nhiệm vụ sáng tạo và phiên dịch sách vở, báo chí,... để nâng cao trình độ công chức thuộc Bộ Tài chính và phổ biến những chính sách tài chính trong dân chúng. Nha Thanh tra tài chính được tổ chức chính thức vào ngày 14/4/1948 với nhiệm vụ: 1) chấn chỉnh và hợp lý hóa công việc kế toán của các cơ quan các cấp; 2) thanh tra, kiểm soát việc thi hành thể lệ kế toán và tài chính của các cơ quan trực tiếp hay gián tiếp dưới quyền điều khiển của chính phủ; 3) điều tra những việc có liên can đến vấn đề tài chính kế toán và lập biên bản; 4) tập trung tất cả các tài liệu về tài chính và kế toán để lập bảng thống kê. Tiếp đó, Ban cố vấn chuyên môn và một phòng báo chí cũng được xây dựng.

Ngoài những cơ quan mới lập ra, những cơ quan cũ cũng được điều chỉnh. Ví dụ công việc thu mua vàng chuyển giao Ngân hàng quốc gia phụ trách, dù cơ quan này vẫn chưa được chính thức tổ chức. Công việc thu mua thuốc phiện tuy vẫn do Bộ Tài chính lo liệu, nhưng không lập cơ quan chuyên trách nữa. Cơ quan phân phối muối giản thể vì Cục tiếp tế vận tải thuộc Bộ Kinh tế thành lập vào ngày 29/2/1948. Sau đó, Nha Tín dụng sản xuất chuyển từ Bộ Canh nông sang Bộ Tài chính đã được tổ chức chính thức vào ngày 3/2/1947.

Cơ quan tài chính tại địa phương cũng được sắp xếp lại. Trong giai đoạn đầu, Bộ Tài chính đặt ra một Đại diện tài chính tại Trung Bộ và Nam Bộ, đại diện Trung Bộ sẽ phụ trách công việc kinh tài của Liên khu IV và Nam Trung Bộ, đại diện Nam Bộ sẽ phụ trách công việc kinh tài cả miền Nam. Về sau, đại diện Trung Bộ sát nhập vào Liên Khu IV, đặc phái viên Trực thu, Ngân khố Nam Trung Bộ trở thành các nha Trực thu, Ngân khố Liên khu Nam Trung Bộ, các ti Trực thu, Ngân khố tỉnh trở thành các ti Trực thu, Ngân khố Liên khu Nam Trung Bộ. Tại Nam Bộ, Sở Tài chính Nam Bộ đổi tên thành Bộ Tài chính Nam Bộ, thống nhất tổ chức trong phạm vi Nam Bộ.

Khoảng cuối năm 1948, lạm phát tiền tệ khiến chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rơi vào tình trạng khó khăn về mặt kinh tế và tài chính. Để giải quyết vấn đề lạm phát, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một mặt không chế phát hành tiền tệ, mặt khác đề ra chủ trương “giản chính”.

Theo chủ trương “giản chính”, từ năm 1949 đến nửa đầu năm 1951, hệ thống tài chính được tổ chức lại. Hội đồng Chính phủ quy định lại cách tổ chức văn phòng các bộ Trung ương, chủ yếu là hợp nhất văn phòng và các phòng sự vụ để giảm nhẹ bộ máy hành chính hợp ngày 14/10/1949. Theo quyết định của Hội đồng Chính phủ, đầu tháng 11/1949, văn phòng Bộ Tài chính được tổ lại thành sáu phòng, trong đó phòng sáu phụ trách vấn đề hưu bổng nên Nha Hưu bổng bị bãi bỏ. Đứng trước tình hình lạm phát ngày càng nghiêm trọng, việc chấn chỉnh công tác ruộng đất nhằm giải quyết vấn đề lương thực trở thành một vấn đề quan trọng nên Nha Địa chính được chuyển từ Bộ Canh nông sang Bộ Tài chính vào ngày 18/6/1949. Sau đó Nha Thuế trực thu, Nha Trước bạ và Nha Địa chính hợp nhất thành “Nha Công sản – thuế trực thu – địa chính” vào ngày 11/7/1950 [15]. Ủy ban sản xuất tiền tệ thành lập vào giữa năm 1949 sáp nhập với cơ quan phân phối tiền tệ đặt ra vào tháng 8/1949. Nha Ngân khố và Nha Tín dụng sản xuất hợp lại để tạo cơ sở cho việc thành lập chính thức Ngân hàng quốc gia.

Đầu năm 1951, để chuẩn bị cải cách tài chính và đáp ứng nhu cầu mới, tức là thu thuế bằng thóc, bộ máy tài chính lại được tiếp tục điều chỉnh, ví dụ Sở Kho thóc được lập ra vào ngày 1/5/1951, phụ trách thu nhận, vận tải, bảo quản và cấp phát thóc. Ngân hàng Quốc gia thành lập chính thức vào ngày 6/5/1951 nên các Nha Ngân khố và Nha Tín dụng sản xuất bị bãi bỏ, công việc của hai nha này giao cho Ngân hàng quốc gia phụ trách. Vì quan hệ ngoại giao với Trung Quốc mới được thiết lập nên công việc phát hành tiền tệ tại Bộ Tài chính được ngừng lại, cơ quan ấn loát được cải tổ vào tháng 6/1951 [16, tr.569-571].

Tổ chức bộ máy tài chính địa phương cũng được điều chỉnh theo chính sách chung những năm 1949-1950. Sự thay đổi lớn nhất là bãi bỏ các cơ quan đại diện tài chính tại Trung Bộ và Nam Bộ. Sau khi sát nhập Liên khu I và Liên khu X thành lập Liên khu Việt Bắc vào tháng 11/1949, các cơ quan tài chính hai cấp Liên khu đó bị bãi bỏ, những công việc tài chính Liên khu Việt Bắc do Bộ Tài chính trực tiếp phụ trách giám đốc và kiểm tra. Do việc liên lạc gặp nhiều khó khăn, Bộ Tài chính không theo dõi và chỉ đạo được công việc tại Nam Trung Bộ và Nam Bộ [17].

Nhìn chung, việc giản chính tại Nam Trung Bộ vẫn có thể theo kịp được tiến độ của Trung ương, nhưng do khu vực Nam Bộ đến năm 1950 vẫn đang bận công việc thống nhất tổ chức với Trung ương nên vấn đề giản chính chưa đặt ra. Ngày 4/7/1950, Ví dụ, Sở Tài chính Nam Bộ bị bãi bỏ, các Nha Thuế trực thu, Quan thuế, Thuế gián thu và Nha Trước bạ - công sản - điền thổ Nam Bộ được thành lập. Ngày 24/8/1950, Nha Ngân khố Nam Bộ được tổ chức lại. Bốn nha chuyên môn tài chính Nam Bộ đều thuộc quyền quản lý của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ [18].

3. Kết luận

Theo dòng thời gian, hai năm 1945-1946 là giai đoạn các tổ chức bộ máy tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức được thành lập dựa theo khuôn cơ cấu tài chính của chính quyền Đông Dương trước đó. Trong giai đoạn 1947-1948, hệ thống cơ quan tài chính được tổ chức lại để thích ứng tình hình mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Để ứng phó tình trạng lạm phát và giảm bớt áp lực tài chính, trong gian đoạn từ năm 1949 đến nửa đầu năm 1951, bộ máy tài chính được thu hẹp lại theo chính sách giản chính được đề ra vào năm 1949. Nhìn theo không gian, bộ máy tài chính tại Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ không thống nhất. Cơ quan tài chính Trung Bộ vẫn có thể theo kịp được sự chỉ đạo của Trung ương, nhưng ở Nam Bộ mãi đến năm 1950 mới thống nhất được với Trung ương về mặt tổ chức.

Sau chiến dịch Thu Đông 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bước sang một giai đoạn mới. Để giải quyết được vấn đề lương thực trong Khu tự do và vũ khí đạn dược cho bộ đội, vào những tháng cuối năm 1950, Bộ Tài chính cùng với các cố vấn Trung Quốc bắt đầu nghiên cứu cải cách tài chính cho chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bao gồm những vấn đề về tiền tệ, thuế khóa, ruộng đất,... Đến nửa đầu năm 1951, công việc chuẩn bị cải cách tài chính cơ bản được hoàn thiện, cuộc cải cách tài chính bắt đầu triển khai vào tháng 7/1951, tổ chức bộ máy tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ đó cũng thay đổi hoàn toàn.

Lời cảm ơn: Bài báo này nhận được sự tài trợ của Quỹ Học bổng Chính phủ Trung Quốc (CSC).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Văn Hiến, 1958. “Tài chính quốc gia Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. *Tạp chí Tài chính*, số 3.
- [2] Trịnh Văn Bính, 1961. “Sự phát triển nền tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. *Tạp chí Tài chính*, số 7-8.
- [3] Viện Khoa học Tài chính, 1993. *Lịch sử tài chính Việt Nam*, tập 1. Thông tin chuyên đề, Hà Nội.
- [4] Bộ Tài chính, 2015. *70 năm Tài chính Việt Nam*. Nxb Tài chính, Hà Nội.
- [5] *Sắc lệnh số 26, 27, 41*, Chủ tịch Chính phủ, ngày 10/9/1945, phong Phủ Thủ tướng, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III (những hồ sơ lưu trữ sử dụng trong bài viết này đều lấy ở đây, dưới đây sẽ không ghi địa điểm bảo quản), hồ sơ số 1.
- [6] *Sắc lệnh số 75*, ngày 29/5/1946, Chủ tịch Chính phủ, phong Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 3.
- [7] *Nghị định số 536/tc về ấn định nhiệm vụ của các phòng sự vụ*, ngày 9/7/1946, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 428.
- [8] Tình hình nhân viên và sự hoạt động của các nha và cơ quan thuộc bộ, ngày 20/5/1948; Tờ trình số 1498-vp về việc tổ chức Nha Hưu bổng Việt Nam và ấn định nhiệm vụ của nha ấy, ngày 1/7/1946, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 44, 26.
- [9] *Nghị định số 324/tc về tổ chức nội bộ Nha Thuế trực thu Việt Nam*, ngày 12/4/1946, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 428.
- [10] *Nghị định số 548/tc về được phép giữ các phòng thu ngân thuộc Nha thuế quan và thuế gián thu*, ngày 10/7/1946, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 15
- [11] *Công văn Tài chính Nam Bộ gửi Bộ Tài chính về tình hình tài chính Nam Bộ*, ngày 8/5/1948, Nha Tài chính Nam Bộ, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 48.
- [12] Thông tư số 1008/nk cho các ông giám đốc Ngân khố Khu, Ti trưởng Ngân khố Bắc Bộ, ngày 20/9/1947, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 39.
- [13] *Tờ báo cáo về Bộ Tài chính tình hình các nha và các cơ quan phụ thuộc*, không ghi thông tin cụ thể về thời gian trên tài liệu, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 32.
- [14] *Nghị định số 113/tc về việc lập các liên khu thuế quan ở Bắc Bộ*, ngày 5/2/1947, *Nghị định số 141/tc về việc bãi bỏ nghị định số 113/tc ngày 5/2/1947 và chia Bắc Bộ ra làm sáu khu về phương diện thuế quan*, ngày 12/2/1947, Bộ tài chính, Công báo 1947.
- [15] *Sắc lệnh số 112*, ngày 11/7/1950, Chủ tịch nước, phong Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 10.
- [16] Lê Văn Hiến, 2004. *Nhật ký của một Bộ trưởng*, tập 2. Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [17] *Báo cáo tình hình và hoạt động tài chính trong năm 1949*, không ghi thông tin cụ thể về thời gian trên tài liệu, Bộ Tài chính, phong Bộ Tài chính, hồ sơ số 63.

- [18] Nghị định số 234/NB thành lập Sở Trục thu Nam Bộ, nghị định số 235/NB thành lập Sở Thuế quan và thuế gián thu Nam Bộ; Nghị định số 236/NB thành lập Sở Trục bạ-công sản- điền thổ Nam Bộ, ngày 4/7/1950; Nghị định số 312/NB thành lập lại Sở Ngân khố Nam Bộ, ngày 24/8/1950, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, phòng Bộ Tài chính, hồ sơ số 489.

ABSTRACT

The Financial institution system of Democratic Republic of Vietnam from 1945 to 1951

Wang Shuhui

PhD Candidate session 36, Faculty of History, Hanoi National University of Education

This paper systematically describes inheritance and evolvement of financial institution of Democratic Republic of Vietnam (DRV) from September 1945 to the first half of 1951 based on Vietnamese archives. During 1945 to 1946, financial institution of DRV basically maintain those old systems were founded in French Indochina. The government of DRV had adjusted financial institutional to adapt to the new situation during the Vietnamese War against France before the first half of 1951. Based on the characteristics in institutional of each period, this paper was carried out in two phases: 1945-1946 and 1947-1951.

Keywords: financial institution system, DRV, the office of treasury, the office of direct taxation.